

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 09 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và ông Đặng Văn Bộ.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: thôn N1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thôn T2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trình Hoàng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn N1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/04/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trình Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/09/2019, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 04/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên cãi vã, xung đột dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt nên đã sống ly thân từ tháng

12/2021 đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh Trình Hoàng T có một con chung, cháu tên là Trình Vũ Bảo C, sinh ngày 23/09/2020. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Bảo C cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Trình Hoàng T đến Toà án để viết bản khai nhưng anh T không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của anh T.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và giao cháu Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Vũ Thị H đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Trình Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị Vũ Thị H trình bày, chị và anh Trình Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/09/2019. Chị H cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 30/09/2019, trong đó xác định anh Trình Hoàng T là chồng chị H. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Cũng theo chị H khai, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên cãi vã, xung đột dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt nên đã sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Theo kết quả xác minh ngày 08/07/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H: anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không chịu khó làm ăn

nên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành nên từ tháng 03/2022 chị H đã đưa con về nhà ngoại sinh sống cho đến nay, không trở về địa phương sinh sống. Mặt khác, theo kết quả xác minh ngày 05/08/2022, bố đẻ của anh Trình Hoàng T là ông Trình Hoàng T cho biết: vợ chồng anh T chung sống được khoảng một năm thì chị H đòi về nhà ngoại sinh sống nên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H cho rằng anh T chơi bời nhưng thực tế công việc của anh T cần phải quan hệ bạn bè, ngoại giao, ông đã động viên nhưng chị H vẫn ở nhà ngoại không quay về chung sống với anh T.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T luôn tồn tại mâu thuẫn, một thời gian dài vợ chồng không chung sống, quan tâm nhau, mặc dù đã được người thân thích hòa giải, động viên nhưng không được nên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Vũ Thị H khai, chị và anh Trình Hoàng T có một con chung, cháu tên là Trình Vũ Bảo C, sinh ngày 23/09/2020. Chị H cũng xuất trình cho Tòa án bản sao Giấy khai sinh, trong đó xác định cháu Bảo C là con chung của chị H và anh T. Mặt khác, cháu Bảo C được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu Bảo C là con chung của chị H và anh T.

Quá trình chuẩn bị xét xử, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, mặt khác tính đến thời điểm xét xử, cháu Bảo C chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, anh Trình Hoàng T không có ý kiến gì nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Trình Hoàng T.

2. Về con chung: công nhận cháu Trình Vũ Bảo C, sinh ngày 23/09/2020 là con chung của chị Vũ Thị H và anh Trình Hoàng T. Giao cháu Bảo C cho chị H

trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004304 ngày 16/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Vũ Thị H và anh Trình Hoàng T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Chung

Đào Văn Nam

